

Quản lý hoạt động đào tạo bồi dưỡng viên chức Ngành Thông tin và Truyền thông trên môi trường số

Lê Ngọc Bảo*

Trường Đào tạo bồi dưỡng Cán bộ quản lý Thông tin & Truyền thông

Abstract: Digital Transformation is a concept born in the booming internet era, which has become popular recently, with the application of digital technology in all policy aspects. , in management and deployment of work. Digital transformation is the use of digital technologies to change working methods and business models, creating new opportunities, revenue and value. Microsoft believes that digital transformation is about rethinking how organizations bring people together, data and processes to create new value. Digital transformation in training and fostering public employees will change from traditional methods to a digital environment (on digital platforms) which is an inevitable trend in the world as well as in Vietnam.

Keywords: Digital transformation; Training and fostering public employees in the digital environment.

1. Đặt vấn đề

Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng (ĐTBD) viên chức có vai trò quan trọng, góp phần nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả thực thi công vụ thông qua thông qua quá trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cũng như ý thức và đạo đức trong thực hiện công tác. Chuyển đổi số (CĐS) trong ĐTBD viên chức sẽ thay đổi từ phương thức truyền thống sang môi trường số. Khi CĐS trong ĐTBD cần phải trả lời các câu hỏi: CĐS có thực hiện được mục tiêu phân cấp, phân quyền trong ĐTBD không? CĐS sẽ thực hiện phân cấp, phân quyền một cách triệt để? Việc quản lý và xây dựng chương trình, tài liệu có đảm bảo khoa học và tránh trùng lặp nội dung hay không? CĐS sẽ giúp viên chức chủ động linh hoạt để tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng? CĐS có cắt giảm được chứng chỉ, thủ tục quy trình mở lớp,... hay không? CĐS sẽ giảm được tối ưu, phù hợp với xu hướng hiện nay? Việc CĐS có tạo điều kiện cho các cơ quan quản lý ĐTBD hiệu lực, hiệu quả hay không? CĐS sẽ tạo điều kiện tối đa cho các cơ quan quản lý một cách hiệu quả nhất? Liệu có một cơ sở ĐTBD đào tạo thực hiện chức năng của cơ sở đào tạo bồi dưỡng truyền thống hiện nay không? Có đảm bảo tiết kiệm tối đa chi phí?

Từ thực tế và yêu cầu trên, nghiên cứu quản lý hoạt động ĐTBD viên chức Ngành Thông tin và Truyền thông trên môi trường số trong kỷ nguyên số (chính phủ số, xã hội số, kinh tế số) phù hợp với yêu cầu CĐS tại Việt Nam nói chung cũng như các ngành/lĩnh vực nói riêng là rất cần thiết trong bối cảnh hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm về CĐS

Hiện nay, khái niệm CĐS đã trở nên phổ biến, lan tỏa trên toàn xã hội. Trong đó, từ các cơ quan quản lý nhà nước đến các doanh nghiệp đều xác định CĐS là xu thế bắt buộc. CĐS là cụm từ được nhắc đến bên cạnh các khái niệm như điện toán đám mây, bigdata, blockchain... và được coi như một xu hướng tất yếu trong thời kỳ công nghiệp 4.0.

Theo định nghĩa trên Wikipedia, “Chuyển đổi số” là việc vận dụng tính luôn đổi mới, nhanh chóng của công nghệ kỹ thuật để giải quyết vấn đề.

Theo Gartner, CĐS là việc sử dụng các công nghệ số để thay đổi mô hình kinh doanh, tạo ra những cơ hội, doanh thu và giá trị mới.

Theo Microsoft cho rằng CĐS là việc tư duy lại cách thức các tổ chức tập hợp mọi người, dữ liệu và quy trình để tạo những giá trị mới.

Theo định nghĩa được nêu trong cuốn Cẩm nang CĐS của Bộ Thông tin và Truyền thông thì “CĐS là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số”. Tổng thể là mọi bộ phận, toàn diện là mọi mặt. Đây là sự sáng tạo phá hủy, mang tính tiến hóa. Đây cũng là sự khác biệt giữa ứng dụng công nghệ thông tin và CĐS. CĐS là thay đổi quy trình mới, thay đổi mô hình hoạt động mới, để cung cấp dịch vụ mới hoặc cung cấp dịch vụ đã có theo cách mới.

Như vậy, có thể hiểu rằng, CĐS không chỉ là sự thay đổi trong các giải pháp công nghệ hay hoạt động của một tổ chức mà là một sự thay đổi to lớn, đòi hỏi mỗi tổ chức phải mạnh dạn thay đổi cách thức hoạt động, phương thức điều hành, lãnh đạo, quản lý; môi trường và quy trình làm việc cũng như văn hóa của

tổ chức đó.

2.2. Căn cứ liên quan đến nội dung nghiên cứu

a) Căn cứ chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị Quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2010-2020, định hướng đến năm 2025;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình CDS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

b) Căn cứ thực tiễn

- Trong lộ trình CDS, các cơ quan, đơn vị phải xây dựng chiến lược hoặc kế hoạch chuyển CDS phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mình. Đối với các cơ sở ĐTBĐ ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành về ĐTBĐ viên chức đã được triển khai mạnh mẽ song hiệu quả chưa thật cao, chưa thật đồng bộ, các nội dung quản lý ĐTBĐ và tổ chức thực hiện việc ĐTBĐ qua môi trường mạng còn hạn chế, chưa khai thác được tiềm năng thế mạnh của CNTT để phục vụ QLNN hiệu quả.

- Quá trình thực hiện tinh giản biên chế tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đang gây áp lực cho các cơ quan, đơn vị trong việc cử viên chức đi ĐTBĐ theo hình thức tập trung do thiếu người làm việc tại đơn vị và khối lượng công việc lớn, ngoài ra còn chịu ảnh hưởng bởi những biến động, thiếu hụt về nhân sự. Tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và các đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên có nguồn thu thấp hoặc không có nguồn thu thì sẽ gặp khó khăn trong việc chi trả chế độ trợ cấp đi học cho viên chức từ nguồn kinh phí của đơn vị do không thể chi trả kinh phí tương đối cao cho việc ĐTBĐ tập trung, điều này một phần cũng ảnh hưởng đến việc ĐTBĐ nâng cao chất lượng nhân lực tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

2.3. ĐTBĐ viên chức trên môi trường số

CDS đã tạo ra những cơ hội thay đổi về phương thức đối với công tác ĐTBĐ viên chức. Giáo dục nói chung cũng như ĐTBĐ trên nền tảng số đang trở thành xu hướng tất yếu của thời đại 4.0, của kỷ

nguyên số. Các thuật ngữ như trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, dữ liệu lớn, internet kết nối vạn vật, môi trường ảo, chatbot... đã trở nên quen thuộc và xuất hiện trong hầu hết các ngành, lĩnh vực và đời sống cộng đồng. Việc sử dụng phương thức học tập trực tuyến trên nền tảng số đã được ứng dụng ở hầu hết các quốc gia, khu vực trên thế giới. Theo Markets and markets, quy mô thị trường giáo dục công nghệ số toàn cầu sẽ tăng từ 18.4 tỷ USD vào năm 2023 lên 66,7 tỷ USD vào năm 2028, với tốc độ tăng trưởng gộp hàng năm là 28% trong giai đoạn dự báo. Các doanh nghiệp phát triển nền tảng nhằm cung cấp trải nghiệm học tập được cá nhân hoá cho học viên, cung cấp thông tin chuyên sâu dựa trên dữ liệu cho các nhà giáo dục, khả năng tiếp cận giáo dục trở nên hợp lý và thuận tiện hơn, các khoá học theo các chủ đề, nhịp độ riêng, nền tảng kỹ thuật số cung cấp nhiều loại khoá học khác nhau phù hợp với các đối tượng khác nhau, với nhu cầu học tập ngày càng tăng, đó chính là kỳ vọng sẽ là động lực chính thúc đẩy sự phát triển của giáo dục, ĐTBĐ trên nền tảng số.

2.4. Quản lý công tác ĐTBĐ viên chức Ngành Thông tin và Truyền thông trên môi trường số

2.4.1. Quan điểm

Đẩy mạnh hoạt động CDS đối với ĐTBĐ viên chức nhằm đa dạng hóa hình thức bồi dưỡng, ứng dụng kỹ thuật số, áp dụng các phương pháp bồi dưỡng tiên tiến, hiện đại góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả đội ngũ viên chức đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước trong giai đoạn hiện nay. Đồng thời nâng cao chất lượng và đảm bảo thống nhất trong quản lý ĐTBĐ trực tuyến; phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu của người học; cung ứng dịch vụ bồi dưỡng kiến thức, vị trí việc làm, kỹ năng lãnh đạo quản lý theo hình thức đào tạo trực tuyến theo quy định của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

2.4.2. Mục tiêu

Thay đổi phương thức ĐTBĐ viên chức trên môi trường số (CDS với công tác đào tạo, bồi dưỡng) phù hợp với quá trình CDS quốc gia. Tăng khả năng tiếp cận, mở rộng đối tượng học viên và chất lượng, đồng thời giảm chi phí vận hành, tiếp cận được nhiều hơn số lượng người học và ở những không gian, thời gian khác nhau, đảm bảo tính cạnh tranh và nâng cao chất lượng, hiệu quả.

Quản lý công tác ĐTBĐ viên chức bằng phương thức trực tuyến trên môi trường số giúp nâng cao năng lực quản lý, vận hành và năng lực ĐTBĐ của cán bộ,

giảng viên tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng. Hướng tới chuyên dịch từ cơ cấu đào tạo truyền thống là chính sang ĐTBĐ trực tuyến là chính nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm túc của công tác này.

2.4.3. Yêu cầu

(1) Phù hợp với chiến lược xây dựng chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

Chủ trương về CDS đã được Chính phủ phê duyệt theo quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020; trong đó, đã nêu rõ các nhiệm vụ: Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về CDS, phát triển Chính phủ số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước; Cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến mở cho tất cả người dân sẽ đóng vai trò quan trọng trong quá trình hình thành văn hóa số, chuẩn bị nguồn nhân lực cho CDS để phát triển xã hội số, không ai bị bỏ lại phía sau. Ngày 15/6/2021, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành số 942/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đã đưa ra mục tiêu về vận hành tối ưu các hoạt động của cơ quan nhà nước, trong đó bao gồm cải thiện về môi trường làm việc, công cụ làm việc và áp dụng các hình thức trực tuyến trong công tác đào tạo, tập huấn và thi tuyển.

(2) Đáp ứng nhu cầu của người học đa dạng

ĐTBĐ trên nền tảng số giúp đảm bảo rằng các nội dung, chương trình ĐTBĐ phù hợp với nhu cầu và mong đợi của đối tượng các học viên đa dạng

(3) Tăng tính tương tác và hỗ trợ học tập tốt hơn

Việc theo dõi và đánh giá quá trình học tập trên nền tảng số cho phép cung cấp phản hồi tức thì và hướng dẫn học tập cá nhân hóa cho học viên. Giúp nâng cao sự tương tác và hỗ trợ học tập, giúp cho học viên tiếp thu kiến thức một cách tốt hơn và đạt hiệu quả học tập cao hơn.

2.4.4. Giải pháp triển khai

(1) Xây dựng cơ chế, chính sách

Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về CDS trong đào tạo, bồi dưỡng. Có thể thấy, việc áp dụng hình thức bồi dưỡng trên môi trường số đối với viên chức chỉ mới diễn ra nhỏ lẻ, chưa thực sự có hệ thống; mặt khác, các bộ có liên quan chưa có văn bản quy định chung về bồi dưỡng trên môi trường số.

(2) Xây dựng học liệu số

Xây dựng học liệu số theo nội dung chương trình

tài liệu ĐTBĐ cán bộ, công chức, viên chức vừa đảm bảo khối lượng kiến thức, kỹ năng cần truyền đạt, vừa đa dạng, phong phú trong cách trình bày giúp tạo hứng khởi cho học viên cũng như có các câu hỏi sau mỗi chuyên đề học tập mang tính gợi mở giúp học viên dễ dàng nêu ra ý tưởng, vấn đề của họ và chia sẻ kinh nghiệm liên quan đến các chủ đề của khóa học, sau đó thảo luận với giảng viên/báo cáo viên và các học viên khác để phát triển các giải pháp cũng như rút ra bài học kinh nghiệm.

(3) Tăng cường cơ sở vật chất

Tăng cường trang bị hệ thống phần mềm, trang thiết bị phần cứng (máy chủ, hạ tầng CNTT...) lưu trữ dữ liệu về quá trình tiếp nhận, xử lý dữ liệu, hồ sơ... kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Kết luận

Công nghệ số đã thực sự trở thành một công cụ quan trọng như là đòn bẩy để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, khẳng định vị thế quốc gia và năng lực cạnh tranh toàn cầu của các nước. CDS mở ra cơ hội lớn cho phát triển đột phá, nhanh chóng cho các nước đang phát triển để bắt kịp các nước phát triển và Việt Nam cũng luôn chủ động, tích cực tham gia quá trình này. Vấn đề ĐTBĐ cho viên chức trên môi trường số đã trở thành xu hướng và đang trở nên cấp thiết, phải đi đầu trong bối cảnh công nghệ và học tập trực tuyến ngày càng phát triển. Trong đó, việc quản lý công tác ĐTBĐ viên chức Ngành Thông tin và Truyền thông trên môi trường số là rất cần thiết.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Chính trị (2019), *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*. Hà Nội

2. Thủ tướng Chính phủ (2020), *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 về việc phê duyệt "Chương trình CDS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"*; Hà Nội

3. Chính phủ (2019), *Nghị Quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2010-2020, định hướng đến năm 2025*. Hà Nội

4. Chính phủ (2012), *Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 về việc phê duyệt đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020 đã đặt ra nhiệm vụ là "tăng cường xây dựng cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho việc đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến"*. Hà Nội